

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 22/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Em;

Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên

Trong ngày 22/3/2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/114G ấp N xã Thới TT, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 62/175 đường LB, phường TK, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Lâm Văn H (đã chết) và con bà Trần Thị K, sinh năm 1958; Anh (chị) em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1980); có vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 và có một con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa người vào Cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/11/2011; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/10/2014; Quyết định số 78/2015/QĐ-TA ngày 19/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 23 tháng. Chấp hành xong ngày 05/6/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Thanh V; địa chỉ: Số 64 Đường A, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ số 20/34 đường Đ Phường 9, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Trần Thị K, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 62/175 đường LB, phường TK, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 17/11/2020, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 – 123.45 đến đường NH, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên khoảng 22 tuổi (không rõ lai lịch) hai đoạn ống nhựa màu vàng chứa ma túy với giá 200.000 đồng, để sử dụng. Trên đường về, đến chân cầu T 2, phường TT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc hai đoạn ống nhựa màu vàng chứa chất bột màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận giám định số 1959/KLGD-H ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột màu trắng trong hai đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Văn T và hình dấu Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1362g (không phải một ba sáu hai gam), loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT- VKSQ7 ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bà K,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 1959/KLGĐ-H ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lâm Văn T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bị bắt quả tang, thu giữ 0,1362 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, tinh vi, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên, khoảng 22 tuổi bán ma túy cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, bắt được xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy ở thể rắn 0,1362 gam, loại Heroine, thu giữ của bị cáo T. Đây là vật cấm lưu hành, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 – 123.45 là phương tiện T sử dụng đi mua ma túy. Xe do ông Bùi Thanh V (địa chỉ: 64 Đường A, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường H: tại địa chỉ số 64 Đường A, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không có đương sự Bùi Thanh V cư trú. Ông Huỳnh Ngọc T khai: Ngày 18/7/2020, ông T mua xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 – 123.45 của

ông Huỳnh Thanh V, có giấy đăng ký xe. Ngày 04/8/2020, ông T bán xe máy trên cho bà Trần Thị K (mẹ của bị cáo T), có làm giấy tờ mua bán tay, có giấy đăng ký xe. Ngày 17/11/2020, T mượn xe máy sử dụng rồi làm phương tiện đi mua ma túy, bà K không biết và 01 (một) Giấy đăng ký xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59C2 – 123.45 (bản chính). Ngày 10/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe máy và giấy đăng ký xe cho bà K là có căn cứ nên không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy ở thể rắn 0,1362 gam, loại Heroine, thu giữ của bị cáo T.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu